

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ**  
**TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH**  
**CHÍNH LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**

---

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ**

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                             | MÃ TTHC  | MÃ QR                                                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung | 1.012655 |   |
| 2   | Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam                                                     | 1.012660 |  |
| 3   | Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                                         | 1.012672 |  |
| 4   | Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                           | 1.012664 |  |

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                  | MÃ TTHC  | MÃ QR                                                                                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                   | 1.012661 |    |
| 6   | Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích                            | 1.012659 |   |
| 7   | Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam                                          | 1.012658 |  |
| 8   | Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam         | 1.012657 |  |
| 9   | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh | 1.012656 |  |

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                                                 | MÃ TTHC  | MÃ QR                                                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác                                 | 1.012653 |    |
| 11  | Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh                                                                   | 1.012648 |   |
| 12  | Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh | 1.012646 |  |
| 13  | Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                                         | 1.012645 |  |
| 14  | Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc                                                                                      | 1.014339 |  |

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                              | MÃ TTHC  | MÃ QR                                                                                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 15  | Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                | 1.012641 |    |
| 16  | Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương                                      | 1.012639 |   |
| 17  | Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức                      | 1.012637 |  |
| 18  | Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                                               | 1.012632 |  |
| 19  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo | 1.012629 |  |

| STT | TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                                                                                                                                                                   | MÃ TTHC  | MÃ QR                                                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 20  | Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh                             | 1.012628 |    |
| 21  | Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo                                                                                                         | 1.012616 |   |
| 22  | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh | 1.012607 |  |
| 23  | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh                                         | 1.012606 |  |
| 24  | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh                            | 1.012605 |  |